

Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ

Á, ngày 01 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Y, SN 1986

Bị đơn: Anh Tăng Văn Kh, SN 1980

Người có QLVN liên quan:

1. Cháu Tăng Minh T, SN 22/01/2010

2. Cháu Tăng Minh T, SN 27/12/2012

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Chị Y – mẹ đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Anh Kh – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: Tam Đô, H.H.T, Á, H

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Y và anh Tăng Văn Kh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị Y và anh Tăng Văn Kh thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Y, anh Kh có 02 con chung là Tăng Minh T, SN 22/01/2010 và Tăng Minh T, SN 27/12/2012. Nay ly hôn chị Y, anh Kh thống nhất thỏa thuận để chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến tuổi thành niên, anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến tuổi thành niên. Chị Y, anh Kh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không bên nào được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Y, anh Kh không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị Y tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000188 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn trả chị Y 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã H.H.T, A, H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Lâm